

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Định mức chi phí Ban quản lý dự án
của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ văn bản số 4199/VPCP-KTN ngày 10/6/2014 và Thông báo số 217/TB-VPCP ngày 30/5/2014 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Định mức chi phí Ban quản lý dự án của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án giao thông theo hình thức đối tác công tư (PPP) kèm theo quyết định này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của dự án thực hiện theo hình thức PPP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (thay b/c);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng;
- Website của Bộ Xây dựng;
- Lưu VP; Vụ PC; VKT, Vụ KTXD (S).

KT.BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(đã ký)

Bùi Phạm Khánh

ĐỊNH MỨC CHI PHÍ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP

*(Kèm theo Quyết định số: 1486/QĐ-BXD ngày 12 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

1. Định mức chi phí Ban quản lý dự án của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP các công trình giao thông công bố tại Quyết định này (sau đây gọi là chi phí Ban quản lý dự án) là toàn bộ chi phí cần thiết để Ban quản lý dự án thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán Hợp đồng dự án, giám sát Hợp đồng dự án, quyết toán dự án hoàn thành, chuyển giao công trình dự án...

2. Chi phí Ban quản lý dự án tính theo định mức công bố tại Quyết định này bao gồm chi phí tiền lương, các khoản phụ cấp tiền lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, tiền thưởng, phúc lợi tập thể của cá nhân tham gia quản lý dự án, chi phí cho các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, công tác phí, thuê nhà làm việc, thuê phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, chi phí mua sắm tài sản phục vụ quản lý, chi phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản của ban quản lý, các khoản phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan; không bao gồm thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

3. Chi phí quản lý dự án Ban quản lý dự án của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.

4. Đối với dự án có quy mô chi phí (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị) tương ứng với quy mô chi phí theo hướng dẫn thì chi phí quản lý dự án xác định theo định mức công bố.

5. Trường hợp dự án có quy mô chi phí (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị) nằm trong khoảng giữa hai quy mô chi phí thì định mức chi phí xác định theo công thức sau:

$$N_t = N_b - \frac{N_b - N_a}{G_a - G_b} x (G_t - G_b)$$

Trong đó:

- N_t : Định mức chi phí theo quy mô chi phí xây dựng và chi phí thiết bị cần tính; đơn vị tính: tỉ lệ %;

- G_t : Quy mô chi phí xây dựng và chi phí thiết bị cần tính định mức; đơn vị tính: giá trị;

- G_a : Quy mô chi phí xây dựng và chi phí thiết bị cận trên quy mô chi phí cần tính định mức; đơn vị tính: giá trị;
- G_b : Quy mô chi phí xây dựng và chi phí thiết bị cận dưới quy mô chi phí cần tính định mức; đơn vị tính: giá trị;
- N_a : Định mức chi phí tương ứng với G_a ; đơn vị tính: tỉ lệ %;
- N_b : Định mức chi phí tương ứng với G_b ; đơn vị tính: tỉ lệ %;

6. Trường hợp Ban quản lý dự án có trụ sở cách xa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên 1.000 km thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K = 1,05$.

7. Việc quản lý sử dụng chi phí của Ban quản lý dự án thuộc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 6/1/2014 Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

8. Chi phí chuẩn bị dự án và kinh phí hoạt động của các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 166/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính.

9. Chi phí của Ban quản lý dự án thuộc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng đối với các dự án mới và các dự án đang thực hiện dở dang chưa quyết toán; không áp dụng đối với các dự án đã thực hiện quyết toán.

II. BẢNG ĐỊNH MỨC CHI PHÍ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP

TT	Chi phí xây dựng và thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong tổng mức đầu tư	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	≤ 500 tỷ đồng	0,5	
2	1.000 tỷ đồng	0,45	
3	2.000 tỷ đồng	0,39	
4	5.000 tỷ đồng	0,17	
5	10.000 tỷ đồng	0,12	